

Vai trò của nữ nhà báo Việt Nam trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc

Đặng Thị Vân Chi*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, 336 Nguyễn Trãi, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 23 tháng 5 năm 2011

Tóm tắt. Bằng các tư liệu lịch sử, báo cáo làm rõ vai trò của phụ nữ Việt Nam trong việc sáng tạo các giá trị văn hóa của dân tộc, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các nữ nhà báo trong quá trình tiếp biến văn hóa dưới ảnh hưởng của tiếp xúc văn hóa Đông-Tây đầu thế kỷ XX. Từ rất sớm, cùng với sự ra đời của nền báo chí Việt Nam, phụ nữ đã tham gia viết báo, làm báo, góp phần vừa duy trì và bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc như tinh thần yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo Việt Nam, vừa tiếp thu, tiếp biến các tinh hoa văn hóa thế giới như tinh thần tự do, dân chủ, vì quyền phụ nữ, nhằm xây dựng mẫu người phụ nữ lý tưởng phù hợp với thời đại mới. Hiện nay, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập toàn cầu, việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc đứng trước những thách thức to lớn, các nữ nhà báo lại tiếp tục phát huy vai trò của mình trong việc bảo vệ các di sản văn hóa dân tộc. Họ lên tiếng cảnh báo việc xâm phạm, phá hoại di sản, phê phán những biến tướng của các hoạt động văn hóa... Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, những bài báo của họ thực sự đã đóng góp hiệu quả cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Văn hóa là một khái niệm được giới nghiên cứu khá quan tâm trong những năm gần đây. Người ta có thể thống kê hàng trăm định nghĩa về văn hóa tùy theo cách tiếp cận vấn đề. Nhìn chung lại, GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng: “văn hóa là tất cả những sáng tạo hữu thức của một cộng đồng người vì mục đích tồn tại và phát triển” [1], còn nhà văn hóa Phan Ngọc lại nhấn mạnh văn hóa “*như một kiểu lựa chọn riêng của cá nhân hay tộc người, khác các kiểu*

lựa chọn của cá nhân hay tộc người khác”[2]⁽¹⁾, hoặc cụ thể hơn như định nghĩa của GS.TSKH Trần Ngọc Thêm: “*văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội*” [3]. Những giá trị văn hóa được lựa chọn, chấp nhận, được gìn giữ và lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác trở thành những di sản văn hóa

*ĐT: 84-983010659.
E-mail: vanchi.dang106@gmail.com

⁽¹⁾ Phan Ngọc cho rằng các kiểu lựa chọn này phản ánh mối quan hệ giữa thế giới biểu tượng đã được mô hình hóa trong óc người với thế giới thực tại ít nhiều đã được mô hình hóa theo mô hình đã tồn tại tro biểu tượng.

của dân tộc. Phụ nữ với tư cách là một nửa xã hội do đó cũng là chủ thể của văn hóa, là người sáng tạo, tiếp biến và bảo lưu các di sản văn hóa của dân tộc.

Đầu thế kỷ XX, ngay từ khi nền báo chí Việt Nam mới ra đời, cũng như trong suốt thời kỳ từ đầu thế kỷ XX đến nay, những phụ nữ trí thức- những nữ nhà báo Việt Nam đã sử dụng báo chí như một phương tiện hiệu quả, góp phần giữ gìn, phát triển và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

1. Phụ nữ Việt Nam - người sáng tạo và bảo lưu các giá trị văn hóa trong lịch sử

Trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, phụ nữ không chỉ là những người sáng tạo văn hóa mà còn có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống.

Là một quốc gia ở khu vực Đông Nam Á, nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, người Việt chọn việc trồng lúa nước làm ngành kinh tế chủ đạo. Các truyền thuyết dân gian về “bà mẹ lúa” cùng với tín ngưỡng dân gian thờ nữ thần còn khá phổ biến cho tới tận ngày nay đã phản ánh công lao của phụ nữ trong việc phát minh ra nghề nông cũng như vai trò quan trọng của họ trong sản xuất nông nghiệp.

Trong điều kiện nam giới thường xuyên phải vắng nhà để làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cũng như đắp đê làm thủy lợi - một nhân tố hăng xuyên trong lịch sử tồn tại và phát triển của dân tộc đã khiến phụ nữ trong nhiều thời kỳ trở thành lực lượng lao động chính trong gia đình và xã hội. Sự bấp bênh của nguồn thu từ nông nghiệp do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu thời tiết khắc nghiệt, đã buộc người nông dân Việt Nam phải làm thêm nhiều nghề phụ và phát triển buôn bán nhỏ để đảm bảo cuộc sống. Những công việc này phần lớn cũng do phụ nữ đảm nhiệm. Các thương nhân và giáo sĩ phương

Tây đến Việt Nam vào thế kỷ XVI, XVII, XVIII đều có chung nhận xét là phụ nữ Việt Nam rất đảm đang. Họ tham gia vào mọi hoạt động sản xuất cũng như hoạt động buôn bán trong xã hội. Ví dụ như Jean Koffler - một giáo sĩ Tiệp Khắc đến Đàng Trong từ năm 1740 đến 1755 đã nhận xét: “*Họ (phụ nữ) rất khéo léo trong việc dệt vải bông và lụa. Họ cũng nhuộm những thứ này thành nhiều màu khác nhau. Họ cũng rất khéo trong việc làm bánh và mút kẹo... Phụ nữ trồng thuốc lá, trồng bông, phụ nữ buôn bán ở chợ hay cửa hiệu của người ngoại quốc*” [4]. Hay như John Barrow- người đã từng sống ở Việt Nam nhiều năm và am hiểu khá tường tận về Việt Nam cũng viết: “*Phụ nữ ở đây rất hoạt động, họ trông coi việc làm nhà, chỉ đạo lò gốm, chèo thuyền mang hàng ra chợ bán, bắt bông, kéo sợi, dệt vải. May vá quần áo*” [4]. Trong ca dao cũng có nhiều câu phản ánh sự đảm đang tần tảo của phụ nữ Việt Nam. Không những thế nhiều phụ nữ còn được tôn làm tổ nghề của nhiều nghề thủ công truyền thống như: bà chúa Chuốt, bà chúa Sành trong nghề làm gốm, bà chúa Dệt... trong nghề dệt lụa, dệt lĩnh...

Như vậy, do những điều kiện tự nhiên, đặc điểm về kinh tế và xã hội, phụ nữ Việt Nam dù muốn hay không cũng đã là những người có vai trò to lớn trong nền sản xuất xã hội cũng như kinh tế gia đình và do đó, họ cũng chính là những người tạo ra các sản phẩm văn hóa.

Trong quá trình lao động, sản xuất, phụ nữ cũng là đồng tác giả của kho tàng văn hóa dân gian. Chắc chắn không ai có thể phủ nhận đóng góp của phụ nữ trong việc đúc kết những kinh nghiệm sản xuất, triết lý sống, những nhận thức về thế giới tự nhiên và quy luật xã hội được thể hiện qua các câu ca dao tục ngữ. Giáo sư Trần Quốc Vượng khi còn sinh thời đã từng thán phục: chỉ có những người mẹ, bằng sự tinh tế và từng trải của mình mới có thể dạy con một cách sâu sắc như:

“Con ơi, nhớ lấy câu này

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan”

Phụ nữ cũng là người sáng tác, người biểu diễn của loại hình âm nhạc dân gian “Hát đối đáp”, “hát giao duyên” phổ biến khắp các vùng miền trong cả nước. Đó là các lối hát Đúm ở vùng Thủy Nguyên (Hải Phòng), hát Xoan vùng Phú Thọ, hát dân ca quan họ vùng Kinh Bắc (Bắc Ninh), hát Dặm Nghệ Tĩnh... Trong lối hát giao duyên này, rõ ràng phụ nữ là đồng tác giả của những lời ca, điệu nhạc... Ở vùng đồng bằng Nam bộ, các câu hò, điệu hát ru phần lớn đều được phụ nữ thể hiện. Hát Ca trù- loại hình nghệ thuật gần đây vừa được UNESCO công nhận là *Di sản văn hóa thế giới* cũng có đóng góp to lớn của những nữ nghệ sĩ.

Trong một quốc gia mà chữ viết không được sử dụng rộng rãi trong nhân dân, người phụ nữ, với tư cách là người bà, người mẹ trong gia đình, những người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con cái, bằng những điệu hát ru con, những câu chuyện kể, những lời dạy dỗ hàng ngày về lối sống có đạo lý, về kinh nghiệm sản xuất ... đã có đóng góp quan trọng trong việc bảo tồn và lưu giữ các giá trị văn hóa dân tộc.

Đầu thế kỷ XX, khi đánh giá về vai trò của người phụ nữ, các trí thức cả Nho học lẫn Tây học đều khẳng định vai trò của phụ nữ trong việc bảo lưu các giá trị truyền thống qua việc giáo dục con cái. Nguyễn Bá Học cho rằng “*Đàn bà là chủ trong gia đình, đứng vào địa vị gia sư cho con trẻ*”. Hơn thế nữa, ông đã tuyệt đối hoá vai trò và trách nhiệm giáo dục con cái trong gia đình của phụ nữ Việt Nam khi cho rằng “*tính nết con hay, dở đều nằm trong tay người đàn bà*”⁽²⁾. Ông cũng cho rằng bản chất đạo đức tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam mang tính phổ biến. Họ luôn dạy con lối sống minh triết: trung thực, lễ nghĩa, “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” và có hiếu với

cha mẹ, do đó “*chưa hề thấy một người đàn bà dù ngu hèn thế nào mà dung cho con ăn gian nói dối, thứ cho con chửi chửi chủ đánh anh*”. Chính vì thế mà phụ nữ Việt Nam “*đời nào cũng sản xuất ra những kẻ tuấn tài hào kiệt*”.

Như vậy, bất chấp ảnh hưởng suốt hàng nghìn năm của tư tưởng phong kiến, xã hội Việt Nam vẫn phải ghi nhận công lao to lớn của người phụ nữ đối với gia đình và xã hội không chỉ trong việc sáng tạo các giá trị văn hóa mà trong cả việc bảo tồn và lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

2. Sự hình thành đội ngũ nữ nhà báo và vai trò của họ trong việc bảo tồn và tiếp biến văn hóa trong bối cảnh tiếp xúc văn hóa Đông - Tây thời cận đại

Cuối thế kỷ XIX, trước sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản phương Tây, Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp. Dưới tác động của hai cuộc khai thác thuộc địa của Pháp⁽³⁾, Việt Nam có sự thay đổi trên tất cả các mặt: xã hội, kinh tế và văn hóa. Đặc biệt chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp cũng đã tạo nên một tầng lớp thanh niên trí thức chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Năm 1942, Hoài Thanh - Hoài Chân trong *Thi nhân Việt Nam* đã viết: “*Phương Tây bây giờ đã đi tới chỗ sâu nhất trong hồn ta. Ta không còn có thể vui cái vui ngày trước, buồn cái buồn ngày trước, yêu ghét giận hờn nhất nhất như ngày trước*” [5].

Trong bối cảnh của tiếp xúc văn hóa Đông - Tây, những trí thức Việt Nam đã phải đứng trước sự lựa chọn - một quá trình tiếp biến văn hóa: từ bỏ di sản nào và tiếp thu cái mới gì để có thể giành lại vị thế độc lập cho dân tộc Việt Nam và đưa Việt Nam hòa nhập vào thế giới hiện đại.

⁽²⁾ Tạp chí Nam Phong, số 4, 1920.

⁽³⁾ Lần 1 từ 1897-1914 và lần 2 từ 1918- 1930.

2.1. Giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo Việt Nam

Lần đầu tiên báo chí xuất hiện ở Việt Nam⁽⁴⁾ và nhanh chóng được các trí thức Việt Nam sử dụng như một công cụ để truyền bá văn hóa, tư tưởng với nhận thức “muốn cho nước nhà độc lập thì phải gây cái hồn nước độc lập cho quốc dân”⁽⁵⁾ “Hồn nước độc lập” này phải chăng là sự kết hợp hài hòa giữa việc giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam - một di sản văn hóa phi vật thể với việc tiếp thu những tư tưởng mới, tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong những năm trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cũng từ đầu thế kỷ XX, lần đầu tiên phụ nữ được đến trường học tập. Từ 178 học sinh của trường nữ học đầu tiên ở Bắc Kỳ, trường Brioux, (cũng là trường nữ học đầu tiên trên toàn cõi Đông Dương), khai giảng ngày 6/1/1908 tại Hà Nội, đến năm 1930-1931, số nữ sinh là 38.984 người (trên tổng số 292.694 học sinh) và năm 1940-1941 tổng số nữ sinh đã lên tới 85.447 người (trong đó ở Bắc Kỳ có 24.658 người, Trung Kỳ có 15.436 người và Nam Kỳ có 43.353 người)⁽⁶⁾.

Ngay trong những năm đầu thế kỷ XX này, phụ nữ cũng đã bắt đầu tham gia làm báo, viết báo. Sự xuất hiện của các tờ báo phụ nữ cũng như chuyên mục phụ nữ trên các tờ báo là kết quả của sự du nhập những tư tưởng dân chủ phương tây và phong trào nữ quyền thế giới, do đó nội dung của các tờ nữ báo và chuyên mục phụ nữ này chủ yếu thảo luận về các vấn đề của phụ nữ. Số phụ nữ làm báo thời kỳ này không

nhều và họ thường chỉ tập trung vào những vấn đề có liên quan đến phụ nữ.

Tờ báo phụ nữ đầu tiên, tờ *Nữ giới chung* xuất bản số đầu ngày 1 tháng 2 năm 1918 do bà Sương Nguyệt Anh⁽⁷⁾ làm chủ bút phản ánh sự trăn trở của phụ nữ trước vấn đề tiếp thu những tư tưởng mới - tư tưởng dân chủ, nữ quyền... với việc bảo lưu những giá trị đạo đức truyền thống trước sự xâm nhập của văn hóa phương Tây vào mọi mặt đời sống của phụ nữ. Trên tờ báo này, bên cạnh những bài tranh luận thể nào là nữ quyền, bình đẳng nam nữ, bà Sương Nguyệt Anh còn viết nhiều bài thơ khích lệ tinh thần yêu nước bằng việc nêu lại những tấm gương sáng về tinh thần yêu nước chống ngoại xâm của những nữ anh hùng dân tộc Trưng Trắc, Trưng Nhị, Triệu Ẩu...

*“Dấu thơm, Trưng, Triệu còn để lại
Gương cũ soi chung vẫn chứa lò”*

[*Nữ giới chung*-26/4/1918]

Bà Đạm phương nữ sử⁽⁸⁾ cũng tham gia viết báo từ khá sớm. Bà là một trong những tác giả chính trên mục “Nhời đàn bà” của tờ *Trung-Bắc tân văn* và là người chịu trách nhiệm mục “văn chương nữ giới” trên tạp chí *Hữu thanh* cùng Phan Thị Lạng. Những bài viết của bà một mặt khuyến khích phụ nữ học tập, học nghề để tham gia công việc xã hội, mặt khác vẫn đề cao việc giữ gìn truyền thống của phụ nữ là đảm đương việc gia đình và nuôi dạy con cái.

Sang những năm 1930, cùng với sự phát triển của phong trào phụ nữ thế giới, sự lớn mạnh và ngày càng có vai trò trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và chính trị của tầng lớp tư sản và trí thức tiểu tư sản thành thị, đặc biệt sự hình thành đội ngũ nữ trí thức ngày càng

⁽⁴⁾ Năm 1922 cả nước có 19 tờ báo Tiếng Việt, đến năm 1925 có 25 tờ, năm 1927 có 36 tờ và năm 1929 có 47 tờ báo. Trong những năm 1930 bên cạnh khoảng 30 tờ báo có từ trước có khoảng 180 tờ báo mới ra đời. Đến 1/1/1939 trên toàn Đông Dương số báo tiếng Việt và song ngữ Pháp Việt là 120 tờ báo.

⁽⁵⁾ Phạm Quỳnh trên báo Phụ nữ tân văn ngày 28/8/1930.

⁽⁶⁾ Báo Đàn bà - số đặc biệt năm 1941.

⁽⁷⁾ Bà Sương Nguyệt Anh (1864-1921) là con gái thứ năm của nhà thơ yêu nước Nam bộ Nguyễn Đình Chiểu.

⁽⁸⁾ Nữ sử Đạm Phương (1881-1947), tên thật là Công nữ Đồng Canh, bà tham gia viết bài cho tạp chí Nam Phong, Hữu Thanh, Tráng An, Tiếng Dân - đồng thời lại giữ chuyên mục Lời Đàn Bà cho báo Trung Bắc Tân văn.

đông đảo, dòng báo phụ nữ đã ra đời⁽⁹⁾ với sự tham gia của nhiều phụ nữ trí thức xuất bản báo, viết báo, khởi xướng các phong trào phụ nữ. Đó là chủ nhiệm các tờ báo phụ nữ như bà Nguyễn Đức Nhuận (báo *Phụ nữ tân văn*), bà Lê Thành Tường (báo *Phụ nữ tân tiến*), bà Thụy An (báo *Đàn bà mới*, *Đàn bà*), bà Nguyễn Thanh Tú (báo *Phụ nữ*)... và các nữ phóng viên như Nguyễn Thị Kiêm, Phạm Vân Anh, Vân Đài, Lê Thị Huỳnh Lan, Phan Thị Nga, Trần Thị Hương, Thu Vân, Mộng Tuyết, Huỳnh Thị Bảo Hòa...

Các nhà báo của *Phụ nữ tân văn* cũng quan tâm đến việc duy trì và bảo lưu một lối sống minh triết đã trở thành di sản văn hóa dân tộc: “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”- phát triển thành truyền thống nhân đạo Việt Nam- qua việc đứng ra tổ chức *Hội Dục Anh*⁽¹⁰⁾ nhằm giúp đỡ những trẻ em mồ côi, trẻ em nghèo; vận động lập *Viện tế bần*⁽¹¹⁾ giúp những gia đình nghèo thất nghiệp; tổ chức *Cuộc đấu xảo mỹ nghệ phụ nữ* tại Huế đêm 22 tháng 12 năm 1931⁽¹²⁾, *Chợ đêm ở Sài Gòn* đêm 7/11 năm 1931, đặc biệt *Hội chợ phụ nữ* ở Sài Gòn từ ngày 4/5/1932 đến ngày 8/5/1932. Bên cạnh mục đích quảng bá cho các sản phẩm văn

hóa của phụ nữ, khuyến khích phụ nữ gìn giữ và phát triển nghệ thuật ẩm thực, sáng tạo các sản phẩm thủ công truyền thống và quan trọng hơn là để giúp nó khỏi “thất truyền đi nữa” [*Phụ nữ tân văn* - 7/4/1932], các cuộc hội chợ này còn được tổ chức để lấy tiền ủng hộ đồng bào bị bão lụt ở Nghệ Tĩnh, giúp cho Hội Dục Anh phát triển. Hội chợ không chỉ bày bán và giới thiệu các sản phẩm thủ công của phụ nữ mà các nữ nhà báo, nữ trí thức còn đứng ra diễn thuyết về các vấn đề: *phụ nữ với Hội Dục anh* (bài diễn thuyết của cô Ngọc Thanh tối ngày 4/5/1932) tuyên truyền vận động phụ nữ tham gia các hoạt động từ thiện; *Nữ lưu với văn học* của nhà báo nữ Nguyễn Thị Kiêm (tối ngày 5/5/1932), *Phụ nữ với thể dục* của cô Bùi Thị Út (tối ngày 6/5/1932) và *Phụ nữ giải phóng* của bà Phan Văn Gia (tối ngày 8/5/1932)...

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng cộng sản Việt Nam cũng rất quan tâm tới vai trò của báo chí trong công cuộc vận động cách mạng. Nhiều phụ nữ trí thức cách mạng cũng tham gia viết báo vận động phụ nữ phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc như Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Thị Như Mân, Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Thị Thu... Những nữ nhà báo cách mạng không chỉ viết bài trên các tờ báo cách mạng mà còn viết bài cho nhiều tờ báo công khai, khơi dậy truyền thống yêu nước của dân tộc... Những nữ nhà báo như Nguyễn Thị Lựu, Mai Huỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu,... cùng với Ban biên tập tờ báo *Tin tức*, báo *Lao động* đã hướng dẫn phụ nữ, sát cánh bên họ trong cuộc *Vận động Đông Dương Đại Hội* những năm 1936-1939, tổ chức vận động phụ nữ tham gia phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ và cải thiện đời sống... cũng như tham gia các hội cứu quốc trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

⁽⁹⁾ Sau sự xuất hiện của tờ báo phụ nữ đầu tiên, báo Nữ giới chung năm 1918, năm 1929, báo Phụ nữ tân văn (1929-1935) được xuất bản đã mở đầu cho sự ra đời của dòng báo phụ nữ. Trong đầu thập niên 1930 ở cả ba kỳ đều xuất hiện báo phụ nữ và trong những năm sau đó, không thời gian nào là không có ít nhất một tờ báo phụ nữ đang tồn tại. Tờ này ngừng phát hành thì đã có một tờ khác ra đời.

⁽¹⁰⁾ “Khuyến hãy vào hội Dục Anh giùm cho anh em, chị em lao động thất nghiệp”, Bức thư của Hội Dục Anh gửi quý bà quý cô” [PNTV-3/3/132].

⁽¹¹⁾ “Vận động lập nhà tế bần giúp người nghèo và gia đình họ” [PNTV-3/3/1032].

⁽¹²⁾ Báo Trung Lập ngày 4/1/1932 đưa tin: Cuộc đấu xảo có 12 gian hàng trong đó có gian hàng của Hội nữ công Huế, 1 gian của các nữ đạo sĩ ở Sư nữ Diệu viên Huế, đặc biệt có một gian trưng bày các tác phẩm của nữ họa sĩ Mộng Hoa, và cuộc đấu xảo này là cuộc đấu xảo của phụ nữ đầu tiên ở toàn Đông Dương.

2.2. *Xây dựng hình ảnh người phụ nữ lý tưởng - quá trình tiếp biến văn hóa: vừa bảo lưu có chọn lọc những giá trị văn hóa truyền thống vừa tiếp thu những thành tựu của văn minh phương Tây*

Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực trong việc tiếp thu những tư tưởng dân chủ, nữ quyền và giải phóng phụ nữ, một hệ quả tất yếu của tiếp xúc văn hoá Đông - Tây và ảnh hưởng của văn minh kỹ thuật tư bản là những thay đổi trong đời sống xã hội đô thị và trong đời sống của phụ nữ. Đó là sự xuất hiện của tầng lớp phụ nữ tiểu tư sản thành thị - vợ con các công chức làm việc cho chính quyền thực dân, những người làm các công việc dịch vụ, đặc biệt là sự xuất hiện của những cô “gái mới”... mà ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đã đe dọa sự vững chắc của gia đình với các “hệ giá trị” mà có nhà nghiên cứu đã gọi là một “*minh triết trong bản sắc dân tộc Việt Nam*”⁽¹³⁾. Ảnh hưởng của văn hóa phương Tây cũng làm lung lay những quy tắc đạo đức Nho giáo từng tồn tại hàng nghìn năm vốn được coi là những giá trị văn hóa truyền thống trong nhận thức của nhiều trí thức lúc bấy giờ.

Trên báo chí, nhiều tác giả đã bày tỏ thái độ phê phán những thay đổi của phụ nữ thành thị và phụ nữ tân học, những người tiếp thu nhanh nhất văn hoá phương Tây dưới nhiều hình thức: các bài luận văn, truyện ngắn, các bức thư... như *Gái đời nay* [Nam phong-7/1929] và *Nợ duyên trong mộng* [Nam phong-8/1929] của tác giả Vân Hương, *Giác chiêm bao của người thiếu nữ* [Nam phong-12/ 1927]...

Dưới con mắt phê phán của các tác giả này thì ngoài phụ nữ lao động ở thôn quê ra, hầu hết phụ nữ đô thị đều không xứng đáng là “*vợ hiền dâu thảo*”. Với quan niệm cùng với việc học tập

phải trau dồi đức hạnh, và công việc chính của người phụ nữ là chăm sóc gia đình, họ cho rằng phụ nữ “*dẫu hay chữ*” “*mà không thạo việc gia đình, sành việc nội trợ*” “*cũng vất vả*”. Các tác giả cũng phê phán các cô gái tân học nhiễm cái lối “*tây quá*”, “*quá ư văn minh*”, “*quá ư tự do*” [Nam phong - 7/1929].

Chính vì vậy, hình ảnh các cô “*gái mới*”, “*gái tân thời*”, “*tân nữ lưu*” thường bị phê phán gay gắt. Họ thường bị coi là một lớp người điển hình cho sự suy đồi phong hoá, là kết quả của phong trào phụ nữ giải phóng. Do đó, nhiều người đã lấy họ làm lý do để phê phán phong trào nữ quyền dưới danh nghĩa bảo vệ phong hoá. Ví dụ, trong bài *Đạo đức luận* [Nam phong-3/1919] Phạm Quỳnh lo lắng “*ngày nay người đàn bà không phải là người chủ trì gia đạo, coi sóc việc nhà mà thành vật trang hoàng, phô bày nơi đàng điếm, cũng có khi làm cái đại giá để mua chuộc mối lợi quyền - Gia đình đã hỏng thì xã hội vững sao được*”. Theo một số tác giả, nếu không học theo mới đến nơi đến chốn được thì tốt nhất là hãy giữ lấy cái thuần phong mỹ tục của ta [Công luận-1/4/1927].

Vì vậy, việc xây dựng hình ảnh người phụ nữ lý tưởng cho phụ nữ noi theo là một vấn đề được dư luận khá quan tâm và là một trong những chủ đề chính của các tờ báo phụ nữ, cũng như trên các bài báo của các nữ nhà báo.

Cuộc thi *Kiều nên khen hay nên chê* và *Cuộc thi văn chương phụ nữ đức hạnh* do báo *Phụ nữ tân văn* tổ chức đã cho thấy vào thời kì trước năm 1929, hình ảnh người phụ nữ lý tưởng theo quan niệm Nho giáo với đủ “tam tòng”, “tứ đức” vẫn chiếm ưu thế⁽¹⁴⁾.

⁽¹³⁾ Lê Thanh Hải (2009), “Minh triết gia đình trong bản sắc dân tộc Việt Nam- vốn xã hội để phát triển bền vững”, <http://bansacdantocvietnam.blogspot.com/2009/10/minh-triet-gia-dinh.html>

⁽¹⁴⁾ Trong 18 bài tham gia cuộc thi đánh giá về nhân vật Thúy Kiều của Nguyễn Du thì chỉ có 4 bài nói Kiều đáng khen, còn 14 bài đều cho Kiều đáng chê. Những bài khen Thúy Kiều đều đứng trên quan điểm đề cao tự do cá nhân, tự do yêu đương và khát vọng được hạnh phúc của phụ nữ. Còn hầu hết các bài đều phê phán Thúy Kiều dựa trên

Đến giữa thập niên 30, phong trào nữ quyền trên thế giới phát triển mạnh mẽ ảnh hưởng tới xã hội Việt Nam đang có nhiều biến chuyển. Trình độ của phụ nữ được nâng cao đã khiến cho dư luận xã hội và giới báo chí phải nhìn nhận lại hình ảnh người phụ nữ lý tưởng, một sự đánh giá lại thế nào là “*gái cũ*” và “*gái mới*”. Các tờ báo phụ nữ đều mong muốn đưa ra một hình ảnh về người phụ nữ lý tưởng có thể dung hoà được những truyền thống tốt của phụ nữ phương Đông với tinh hoa của văn minh phương Tây⁽¹⁵⁾. Các bài báo này đã cố gắng phân biệt loại “*gái mới*” vỏ và “*gái mới*” thật sự, không coi tất cả các cô “*gái mới*” đều đáng bị phê phán. Văn Tâm ở báo *Đông Pháp* cho rằng một người đàn bà mới phải vừa là một người vợ đảm đang trong gia đình, vừa là một người hoạt động ngoài xã hội [Đàn bà mới-24/8/1936]. Theo tác giả, người đàn bà mới “*Trước khi nhận ra nhiệm vụ của mình trong xã hội... cần phải hiểu mình có sống. Đó là bốn phận trọng yếu nhất: bốn phận làm người. Người “đàn bà mới” thật sự cũng không thua các chị em xưa về sự quán xuyến trong gia đình. Hơn nữa người “đàn bà mới” biết trông xa, hiểu rộng, rõ địa vị trách nhiệm mình trong xã hội*” [Đàn bà mới-24/8/1936].

Sự kiện cô Nguyễn Hữu Thị Lan trở thành Nam Phương Hoàng hậu được coi là kết quả về vang của bạn tân nữ lưu- những cô gái có học thuật cao nhưng vẫn giữ được “*tư cách con nhà Hồng Lạc*”. Tú Hoa cho rằng: nếu cô Lan

không phải là một cô gái tân thời, có đi học Tây, hấp thụ cái không khí văn minh, thái độ được cái tinh thần châu Âu và nhất là không được tự do giao thiệp thì chưa chắc ngôi hoàng hậu đã dành sẵn cho cô. Điều này càng khẳng định xu thế hiện nay ngay cả phụ nữ cũng không thể không chịu ảnh hưởng của văn minh phương Tây. Do đó, “*Chị em nên ráng học, học cao chừng nào, hay chừng ấy và dù học cao đến đâu cũng ráng giữ được cái tinh thần của người dân Việt Nam*” [Hoàn cầu tân văn-12/4/1934].

Là những nữ trí thức, những người đi đầu trong việc tiếp thu những tư tưởng mới, những nữ nhà báo đã đưa ra các tiêu chuẩn về người phụ nữ lý tưởng trước hết phải là người đàn bà mới thật sự, là người biết kết hợp hài hoà giữa những yêu cầu đạo đức truyền thống “*mẹ hiền vợ đảm*” với những đòi hỏi của xã hội hiện đại văn minh, của phong trào nữ quyền. Đó là người phụ nữ có nghề nghiệp để có thể tự lập; có học vấn để dạy con theo khoa học; bình đẳng với chồng và tham gia các hoạt động xã hội; biết đứng ra bênh vực quyền lợi cho phụ nữ, đấu đả, khuyến nhủ, cổ động họ cho được bình đẳng với nam giới, cũng như can thiệp vào việc bất bình đẳng trong xã hội [Phụ nữ tân văn-23/11/1934]. Về mặt hình thức, người “Đàn bà mới” mặc quần áo kiểu tân thời, theo mẫu của nhà thiết kế Lemur, họ cũng phải biết cách trang điểm và có một cơ thể khoẻ mạnh nhờ thường xuyên luyện tập thể thao, tác phong nhanh nhẹn, mạnh dạn trong giao tiếp và cổ động phụ nữ vượt qua các trở ngại như dư luận xã hội và sự ngăn cấm của gia đình. Vì vậy, các trang phụ nữ trên báo chí cũng như các tờ báo dành cho phụ nữ thường không bỏ qua những mục hướng dẫn làm đẹp: cách trang điểm, cách tập luyện để có dáng người đẹp, phụ nữ với thể dục. Có lẽ chính sự cổ động mạnh mẽ phụ nữ thể thao trên báo chí mà trong xã hội Việt Nam đã xuất hiện nhiều nữ vận động viên hoặc các

những nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức phong kiến “*nam nữ thụ thụ bất thân*”, quan niệm về trinh tiết... Hoặc những bài viết về người phụ nữ đức hạnh là những bài ca ngợi người phụ nữ đảm đang, tần tảo, kiên trì thủ tiết thờ chồng, nuôi nấng cha mẹ già và dạy dỗ con nên người... Các báo cũng thường đăng những câu chuyện về người phụ nữ tiết liệt như là một tấm gương cho hậu thế...

⁽¹⁵⁾ Đến năm 1934-1935 báo *Đàn bà mới* đặt vấn đề Cần phải định nghĩa chữ *gái mới* [ĐBM-26/8/1935], cố gắng tìm hiểu Trong xã hội ta ngày nay thế nào là một người đàn bà mới [ĐBM-24/8/1936], và Địa vị người đàn bà mới trong gia đình ngoài xã hội quan trọng thế nào? [ĐBM-5/10/1936].

phong trào thể thao như: thi đấu bóng đá nữ, cuộc đua xe đạp, cuộc thi đấu ten nit, cuộc đi bộ của phụ nữ...

3. Nữ nhà báo với việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc trong xu thế Hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay

Đảng cộng sản Việt Nam ngay từ khi mới thành lập đã đánh giá cao tầm quan trọng của văn hóa trong quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng một xã hội mới. Từ năm 1943, Trường Chinh, lúc đó là Tổng bí thư của Đảng đã viết bản *Đề cương văn hóa Việt Nam* nhấn mạnh tầm quan trọng của cách mạng văn hóa ở Việt Nam với 3 nguyên tắc vận động: dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa; coi cách mạng văn hóa là điều kiện tiên quyết để hoàn thành cách mạng xã hội ("*Phải hoàn thành cách mạng văn hóa mới hoàn thành được cuộc cải tạo xã hội*"⁽¹⁶⁾); khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa cách mạng văn hóa và cách mạng giải phóng dân tộc. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam lại bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ nhằm bảo vệ nền độc lập tự do của tổ quốc. Năm 1948, trong điều kiện cả nước đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, những quan điểm cơ bản của Đảng về cách mạng văn hóa trong bản *Đề cương văn hóa Việt Nam* được khẳng định lại trong "*Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*" [6] và trở thành những quan điểm định hướng cho các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam sau này. Đó là xây dựng một nền văn hóa dân chủ mới "*tiêu biểu cho tinh hoa của dân tộc. Song đồng thời nó cần sẵn sàng tiếp thu những cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ của văn*

hóa nước ngoài. Nó không bài ngoại và vị chúng" [6].

Với tư cách là một công cụ tuyên truyền của Đảng, báo chí Việt Nam rõ ràng đã có những đóng góp quan trọng làm nên chiến thắng của cả dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hiện nay chúng tôi chưa có điều kiện để khảo sát cụ thể về những đóng góp của các nữ nhà báo trong giai đoạn này, nhưng chúng ta chắc chắn không ai không biết về gương hi sinh của nhà báo Dương Thị Xuân Quý và thế hệ các nữ nhà báo thời kì đó. Điều có thể khẳng định chắc chắn là: để có được nền độc lập tự do như ngày hôm nay trong những đóng góp vô cùng to lớn của phụ nữ Việt Nam có đóng góp quan trọng của các nữ nhà báo.

Ngày nay, sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực tin học đã làm cho lực lượng sản xuất vượt ra khỏi phạm vi quốc gia, hiện tượng di dân vì nhiều lý do ngày càng trở nên phổ biến, đường biên giới các quốc gia và khoảng cách địa lý trở nên mờ nhạt, hội nhập và toàn cầu hóa trở thành xu thế tất yếu có tính thời đại.

Từ tháng 12/1986, Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới, chuyển đổi nền kinh tế từ tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với phương châm "*đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ*" và "*là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*", Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra Nghị Quyết về hội nhập kinh tế quốc tế (ngày 27/11/2001) nhằm cụ thể hoá một chủ trương lớn được nêu ra tại Đại hội lần thứ IX của Đảng là: "*Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường*". Hiện nay Việt Nam đã là thành viên của Ngân hàng Thế

(16) Tạp chí Tiên phong, cơ quan của Hội Văn hóa Cứu quốc VN, số 1 (10.11.1945).

giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), là thành viên tích cực của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC-11/1998), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN- 07/1995)... đặc biệt là thành viên của tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Hội nhập sẽ tạo ra nhiều cơ hội to lớn cho đất nước phát triển, nhưng cũng đồng thời là thách thức lớn. Từ năm 1993- 2010 Việt Nam đã có nhiều di sản được công nhận là di sản thế giới⁽¹⁷⁾. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc nói chung và các di sản thế giới nói riêng là một trách nhiệm lớn lao của toàn xã hội, đặc biệt là báo chí- bộ phận cấu thành của văn hóa, trực tiếp góp phần bảo tồn, phát triển và giao lưu văn hóa trong giai đoạn hiện nay.

Trong thời gian gần đây, trước tình trạng các di sản văn hóa đang bị xâm hại cũng như chưa được khai thác đúng hướng, báo *Thể thao và Văn hóa* đã mở “Dự án truyền thông “Báo động từ vốn di sản” (Thể thao và Văn hóa ngày 01/11/2008). Mục đích của dự án là:

“- Thông qua kênh truyền thông dưới nhiều hình thức nhằm tác động vào nhận thức và ý thức của toàn xã hội về các di sản văn hóa truyền thống. Qua đó giúp mọi người hiểu biết, trân trọng, nâng cao ý thức tự hào và gìn giữ các di sản văn hóa.

- Tìm kiếm và đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá

trị văn hóa truyền thống trong đời sống đương đại.”

Dự án này dự kiến thực hiện trong ba năm⁽¹⁸⁾, nhấn mạnh đến những giá trị đang nằm trong diện “báo động đỏ”. Triển khai dự án này, chuyên mục “ Báo động từ vốn di sản” trên báo *Thể thao và Văn hóa* đã có nhiều bài viết giới thiệu những di sản văn hóa dân tộc đang có nguy cơ bị mai một. Nhiều tờ báo khác như báo *Nhân dân*, báo *Việt Nam net*, *Thanh Niên*, *Tuổi Trẻ*, *Lao Động*, *Luật Pháp* cũng có nhiều bài viết về lĩnh vực này.

Theo số liệu của Nguyễn Thị Kim Cúc⁽¹⁹⁾ hiện là Tổng biên tập *Tập san Bút nữ* cung cấp thì số nhà báo nữ hiện nay là khoảng 14.000 người chiếm 1/3 tổng số nhà báo đang tác nghiệp trong lĩnh vực truyền thông ở Việt Nam. Thạc sỹ Lê Thị Linh Trang⁽²⁰⁾ cũng ước tính số nhà báo nữ chiếm khoảng 30%, đặc biệt qua quan sát số lượng nữ sinh theo học ngành báo chí của các trường đại học⁽²¹⁾, có thể dễ dàng nhận thấy số lượng các nhà báo nữ đang ngày càng tăng. Nhìn chung, các nhà báo nữ quan tâm đến mọi lĩnh vực của cuộc sống, tuy nhiên có lẽ do đặc điểm giới tính, chúng tôi nhận thấy các nhà báo nữ thường là những phóng viên phụ trách mảng văn hóa- nghệ thuật trên các tờ báo. Theo khảo sát sơ bộ của chúng tôi trên một

⁽¹⁷⁾ Các di sản thế giới: Quần thể di tích cổ đô Huế (được công nhận năm 1993), Vịnh Hạ Long (năm 1994 được công nhận là di sản thiên nhiên, năm 2000 được công nhận là di sản địa chất), Phố cổ Hội An (được công nhận năm 1999), Thánh địa Mỹ Sơn (được công nhận năm 1999), Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng (được công nhận năm 2003), Nhã nhạc cung đình Huế (được công nhận năm 2003), Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, (được công nhận năm 2005), Không gian văn hóa Quan họ Bắc Ninh (được công nhận năm 2009), Ca Trù (được công nhận năm 2009).

⁽¹⁸⁾ Năm 2008: Giới thiệu và bảo vệ “ Những báu vật nhân văn sống Việt Nam (về những nhân vật là hiện thân cho những giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của người Việt); Năm 2009: Những di sản kiến trúc truyền thống giá trị ; Năm 2010: Văn hóa những tộc người có nguy cơ biến mất trong cộng đồng văn hóa Việt Nam.

⁽¹⁹⁾ Nguyễn Thị Kim Cúc nguyên là phó Tổng giám đốc Đài tiếng nói Việt Nam.

⁽²⁰⁾ Lê Thị Linh Trang, Vị trí vai trò của người phụ nữ trong xu thế Hội nhập và phát triển của đất nước: <http://www.haugiang.gov.vn/Portal/DATA/sites/10/chuyen-de/phunu/phan2/vitrivaitrocuaphunutrongxuthehoinhapi.html>

⁽²¹⁾ Theo Thạc sỹ Nguyễn Quang Liệu, Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thì trong 5 năm gần đây, số nữ sinh ngành báo chí chiếm khoảng 85% tổng số sinh viên.

số tờ báo lớn như *Việt Nam net, Thanh Niên, Tuổi trẻ, Thể thao và Văn hóa, Lao động, Pháp luật...* trong thời gian gần đây, các nữ phóng viên thường đi vào giới thiệu các lễ hội, các di sản văn hóa, đặc biệt đấu tranh bảo tồn các di sản văn hóa. Họ lên tiếng cảnh báo về tình trạng các di sản văn hóa đang bị đe dọa bởi sự trùng tu, tôn tạo tùy tiện, kém hiểu biết⁽²²⁾, tình trạng các di sản văn hóa thế giới đang bị tầm thường hóa, làm mất đi những giá trị văn hóa, tính giáo dục bởi những mục tiêu kinh tế⁽²³⁾, các lễ hội truyền thống đang bị du lịch hóa, thương mại hóa⁽²⁴⁾.

Nhà báo Ngọc Lan/ Y Nguyên (Báo *Thanh Niên*) không ngần ngại lên tiếng "*Phải đối xử thế nào với di sản văn hóa*" (ngày 21/4/2009) trước những điểm chưa được rõ ràng của Luật di sản năm 2001. Nhà báo lo ngại việc không rõ ràng trong các khái niệm "*bảo vệ nguyên trạng*", "*bảo vệ nghiêm ngặt*", "*yếu tố nguyên*

⁽²²⁾ "Đừng bật đèn xanh cho dân xâm hại di tích Cổ Loa" (Khánh Linh, VNN-14/12/2009), "Nhiều di chỉ tự dung... biến mất" (Khánh Linh, VNN- 25/09/2009); "Cảnh báo nạn đào phá các di chỉ khảo cổ" (Khánh Linh, VNN-24/09/2009), "Nên ngừng việc "làm mới" các di tích hàng trăm tuổi" (Khánh Linh, VNN- 03/09/2009) "Trùng tu di tích hay chuyện "ăn cơm trước kẻng" (Khánh Linh- VNN-31/08/2009)

"Bảo tồn di tích Phật Tích: Đây là vấn đề nhạy cảm..." (Khánh Linh, VNN- 30/12/2008); "Tu bổ chùa Phật Tích: Sai vì nhận thức kém!" (Khánh Linh, VNN- 28/11/2008); "Cần bảo vệ di vật đã phát lộ ở chùa Phật Tích" (Khánh Linh, VNN- 23/11/2008)...

⁽²³⁾ "15 năm vẫn chưa có lời giải cho cố đô Huế" (Ngọc Lan/Y Nguyên, Thanh niên- 25/11/2008), "Đại hội Hội Di sản Việt Nam: Di sản tiếp tục bị xâm hại, phản biện xã hội còn yếu ớt" (Thu Hà, Tuổi trẻ 20/12/2009), "Luật là công cụ quan trọng nhất để bảo vệ di sản" (Thu Hà, Tuổi trẻ- 22/11/2009), Cứu di sản, chuyện "biết rồi, khổ lắm, nói mãi!" (Khánh Linh, VNN- 23/09/2009), "Ứng xử với di sản thế giới theo kiểu "tận thu"?" (Khánh Linh, VNN- 15/09/2009), "Bán sự yên tĩnh và thanh thản "(Hải Trang, Tuổi trẻ- 13/09/2009).

⁽²⁴⁾ Hội lễ không phải là nơi "trưởng giả học làm sang" (Khánh Linh, VNN-17/02/2009), "Lễ hội đang bị lạm dụng để kiếm tiền..." (Khánh Linh, VNN- 16/02/2009), "Cách tân nhưng không được làm tha hoá lễ hội" (Khánh Linh, VNN-28/07/2009), "Không được áp đặt "những yếu tố bên ngoài" vào lễ hội" (Khánh Linh, VNN27/07/2009).

gốc", "yếu tố gốc" "có thể sẽ dẫn đến tình trạng làm mới hoặc phá hỏng di tích mà "*người thực hiện không phải chịu trách nhiệm gì*" trước tình trạng tu bổ di tích hiện nay. Chị cũng có nhiều bài viết khác về vấn đề cần bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa như thế nào?⁽²⁵⁾

Đặc biệt, phóng viên Khánh Linh (Báo *Việt Nam net*) là người chuyên tâm đi vào mảng đề tài giới thiệu Lịch sử văn hóa, đấu tranh để bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc⁽²⁶⁾. Chị cũng quan tâm đến vấn đề vai trò của luật pháp trong việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa⁽²⁷⁾ và đưa ra những kiến nghị về vai trò của nhân dân, của cộng đồng trong việc bảo vệ các di sản văn hóa⁽²⁸⁾.

Nữ phóng viên Phạm Thị Thu Thủy báo *Thể thao và Văn hóa* cũng có loạt bài: "Di sản văn hóa Tây Nguyên- những cái chết lâm sàng" viết về "sự kỳ diệu của sử thi Tây Nguyên so với nhiều sử thi dân gian các dân tộc khác, cũng giống như sự độc đáo của công chiêng Tây Nguyên ... là sức sống đương đại của nó trong các buôn làng: chiêng phải được đánh lên và khan phải được kể, được hát lên. Khan được kể

⁽²⁵⁾ "Vi sao đề cử nghi lễ hầu đồng là Di sản thế giới?" (Y Nguyên, Thanh niên-20/07/2009), "Quan họ và ca trù được UNESCO vinh danh" (Y Nguyên, Thanh niên- 01/10/2009) "Đề nghị UNESCO vinh danh Hoàng thành Thăng Long" (Y Nguyên, Thanh niên-03/10/2008), Cái độc đáo và duy nhất của 82 bia Văn Miếu Hà Nội (Y Nguyên, Thanh Niên-11/09/2009).

⁽²⁶⁾ Vận mệnh dân tộc tạo nên hào khí Đông A" (Khánh Linh, VNN-05/02/2008), "Hát Xoan tự tin khoe duyên trước thế giới "(Khánh Linh, VNN-20/01/2010), "Di sản "hỏi tội" chuyên gia?" (Khánh Linh, VNN-31/12/2009).

⁽²⁷⁾ "Luật Di sản có nên vẽ đường cho hươu chạy?" (Khánh Linh, VNN- 26/05/2009), "Luật vẫn "phớt lờ" văn hoá phi vật thể", (Khánh Linh, VNN- 22/05/2009), "Phải có quy chế riêng cho tu bổ, tôn tạo di tích" (Khánh Linh, VNN- 19/05/2009), "Cần sửa đổi bổ sung Luật Di sản văn hóa, nhưng..." (Khánh Linh, VNN- 17/04/2009), Luật là công cụ quan trọng nhất để bảo vệ di sản, (Thu Hà- Hà Hương, Báo Tuổi trẻ ngày 22/11/2009).

⁽²⁸⁾ "Bảo tồn di sản: Cộng đồng giữ vai trò quyết định" (Khánh Linh, VNN- 23/11/2009), "Bảo tồn công chiêng: Hãy để cộng đồng tự quyết định!" (Khánh Linh, VNN- 18/11/2009).

trong những đêm đặc biệt ở nhà rông, với những nghi lễ cũng thật đặc biệt...⁽²⁹⁾

Nữ phóng viên Yên Vân quan tâm tới “Giữ hồn nhà phố cổ” (*Thể thao và văn hóa* ngày 2/5/2009), Hương Thi bàn về sự “*Bất lực trong việc bảo vệ bãi đá cổ Sa Pa*” (*Thể thao và Văn hóa* ngày 13/2/2009), Yên Khương cùng với Huy Thông giới thiệu “*Mùa trồng bông Triều Khúc*” (*Thể thao và Văn hóa* ngày 1/1/2009) ...

Nhìn chung, các nữ phóng viên đã không ngại ngần đi vào những điểm nóng, nhạy cảm trong nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa. Đặc biệt, trong khi làm nhiệm vụ của mình họ đã hợp tác chặt chẽ với các nhà khoa học và chính quyền vì thế mà các bài viết của họ không chỉ góp phần giới thiệu lịch sử, văn hóa Việt Nam mà đã tỏ ra rất hiệu quả trong việc ngăn chặn những hành vi xâm phạm di sản, góp phần bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc⁽³⁰⁾.

4. Thay cho lời kết

Cho tới nay, đánh giá về địa vị của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình và xã hội dù còn nhiều ý kiến khác nhau, nhưng hầu như không ai có thể phủ nhận vai trò của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Những tấm gương phụ nữ anh hùng bất khuất trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, cũng như hình ảnh người phụ nữ trong đời sống tâm linh (mà có lẽ không quốc gia nào có hệ thống nữ thần, nữ thánh/mẫu phong phú và đa dạng như Việt Nam) của người dân đã minh

chứng cho đóng góp của phụ nữ vào sự tồn tại và phát triển của dân tộc.

Trong cơn khủng hoảng do cuộc đụng độ thực dân gây nên vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, với một truyền thống năng động, tự chủ và dân thân được rèn đúc trong lịch sử, phụ nữ Việt Nam sớm lựa chọn cho mình một tâm thế thích hợp, một vị trí xứng đáng trong sự phát triển của lịch sử. Đó là tự mình trở thành một lực lượng xã hội quan trọng, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, cũng như trực tiếp tham gia vào cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhằm thay đổi xã hội đồng thời thay đổi chính thân phận mình. Họ đã chứng tỏ sự trưởng thành trong nhận thức về địa vị và vai trò của mình trong xã hội bằng cách sử dụng báo chí để nói lên nguyện vọng của giới nữ, cũng như tham gia vào việc bảo tồn và tiếp biến các giá trị văn hóa truyền thống góp phần đưa đất nước hòa nhập với thế giới hiện đại.

Ngày nay, phụ nữ Việt Nam về mặt pháp lý đã được hoàn toàn bình đẳng so với nam giới. Đảng và nhà nước tạo mọi điều kiện để phụ nữ có thể phát huy mọi năng lực sáng tạo của mình. Họ có mặt trong hầu hết các ngành nghề trong xã hội và là lực lượng quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Để kết luận bài viết này, tôi xin được dẫn lời của Chủ tịch Hội phụ nữ Việt Nam Hà Thị Khiết tại buổi tọa đàm “Vai trò của Phụ Nữ Việt Nam Trong Thế Kỷ XXI” do *Quỹ Phát triển Phụ Nữ Liên Hợp Quốc UNIFEM* và *Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam* tổ chức: “*Trong thành tựu chung của đất nước, có sự đóng góp tích cực của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam. Là một lực lượng lao động xã hội đông đảo, phụ nữ Việt Nam đã tỏ rõ vai trò, khả năng, sức sáng tạo của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thích ứng với sự hội nhập và phát triển theo xu thế chung của nhân loại*”.

⁽²⁹⁾ Di sản văn hóa Tây Nguyên- Những cái chết lâm sàng (Phạm Thị Thu Thủy- Thể thao - Văn hóa cuối tuần, ngày 20/05/2009).

⁽³⁰⁾ “Tôi tin Hà Nội sẽ không xây đền Lý Thái Tổ đâu” (Khánh Linh, VNN- 06/03/2009), “PGS Tổng Trung Tín: Chùa Phật Tích đã tạm ngừng thi công” (Khánh Linh, VNN- 27/11/2008) “Dừng xây nhà văn hoá trên di tích Cổ Loa” (Khánh Linh, VNN-1/12/2009).

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Minh Giang, “Đảng cộng sản Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa”, *Tạp chí cộng sản điện tử*, số 2 (194) (2009), 2010.
- [2] Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2004.
- [3] Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [4] Trần Ngọc Vương, *Truyền thống phụ nữ Việt Nam*, NXB Phụ nữ, 1972.
- [5] Hoài Thanh-Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 1997.
- [6] Trường Chinh, *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*, T2, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975.

The role of female Journalists in preserving and promoting the values of national cultural heritage

Dang Thi Van Chi

Hanoi University of Social Sciences and Humanities, VNU, 336 Nguyen Trai, Hanoi, Vietnam

By historical documents, the report clarifies the roles of Vietnamese women in creating cultural values of the nation, especially the roles of female journalists in the process of acculturation under the impact of East- West cultural exposure in the early twentieth century.

Since the early day of press-media in Vietnam, women have participated in writing, journalism, contributing to maintain and protect cultural values of national traditions, such as patriotism, Vietnamese humanism as well as to adopt cultural elite of the world like spirit of freedom, democracy and women rights in order to build an ideal model of women in line with the new era.

Nowadays, along with the industrialization and modernization of the country and globalization, the protection and promotion of cultural values, traditions are facing enormous challenges. Again, female journalists continue to develop their roles in protecting national cultural heritage. They raised their voices against the trespassing and destroying heritage, criticized the disguise of cultural activities ...

In the era of globalization nowadays, those articles have actually contributed to the preserving and promoting values of national cultural heritage.